

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Bà Lý Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thế S, sinh ngày: 10/02/1973; Tại: Xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D Q, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế Ch, sinh năm : 1938; con bà Nguyễn Th Đ, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Con: Có 1 con sinh năm 2008.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 09/5/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Ngọ D Th, sinh năm 1970;

Địa chỉ: T kh 5, thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T Th 2, xã H Th, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bà Nguyễn Th Đ, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Thôn D Q, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Chị Mai Th Th1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Điện, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, chị H, bà Đ và chị Th1. Anh Th, chị H, bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/04/2022, Đỗ Thế S sinh năm 1973 ở thôn D Q, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa điều khiển xe máy biển kiểm soát 36M1-5929 đi từ xã Th Ch xuống thị trấn Thiệu Hóa, S điều khiển xe máy xuống bãi cát ở tiểu khu 5 thị trấn Thiệu Hóa để hái lá cây trị bệnh ngoài da. Sau khi hái lá cây xong nhìn thấy anh Ngô D Th sinh năm 1970 ở tiểu khu 5, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa là nhân viên hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Thiệu Hưng đang trèo trên cây cột điện để sửa điện, S tiến lại nói chuyện, sau đó ngồi lên yên xe máy của anh Thành đang dựng gần đó thì thấy trên xe có một chiếc cặp sách màu đen không khóa, nhìn bên trong có nhiều tiền nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy anh Ngô D Th đang tập trung sửa điện không để ý nên S lấy chiếc cặp rồi đi bộ về phía xe của mình và nhanh chóng điều khiển xe máy tẩu thoát. Lúc này S đi đến cửa hàng nhà chị Mai Th Th1, sinh năm 1977 ở thôn Vĩnh Điện, xã Thiệu Phú, Thiệu Hóa, Thanh Hóa để lấy hàng về bán (Gia đình S có kinh doanh buôn bán hàng tạp hóa). S mua hàng nhà chị Thu hết số tiền là: 10.547.000đ (Mười triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), chị Thu cộng thêm cả nợ cũ 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), tổng số tiền S phải thanh toán cho chị Thu là : 13.287.000đ (Mười ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Lúc này S có thanh toán cho chị Thu số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) rồi mua thêm ít đồ dùng nữa với giá: 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng), vì vậy tổng số tiền S còn nợ lại chị Thu là: 1.597.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Quá trình thanh toán S khai báo lấy 7.000.000đ (bảy triệu đồng) từ tiền vừa trộm cắp được trả cho chị Thu, 5.000.000đ còn lại là tiền cá nhân của S. Sau khi về đến nhà S kiểm tra trong cặp có tiền và nhiều hóa đơn thu tiền điện. Tính cả số tiền S đã dùng để thanh toán cho chị Thu thì tổng số tiền chẵn S đếm được là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng chẵn), ngoài ra còn cả tiền lẻ nhưng không kiểm đếm nên không biết số tiền lẻ chính xác là bao nhiêu. S ước chừng tổng số tiền trộm cắp được khoảng hơn 40.000.000đ chứ không đếm con số cụ thể. Sau đó Đỗ Thế S đem gửi mẹ đẻ của mình là Nguyễn Th Đ sinh năm 1936 số tiền: 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng), khi đưa cho bà Đ S chỉ nói đây là tiền của mình nên bà Đ không biết số tiền là do S trộm cắp mà có. S cầm số tiền chẵn còn lại và toàn bộ số tiền lẻ trong cặp để chi tiêu. Sau đó S giấu chiếc cặp trong tủ quần áo của mình, còn túi đựng rất nhiều hóa đơn S đem chôn ở vườn. S mua một chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, ngoài ra dùng để chi tiêu cá nhân, khi đến cơ quan công an đầu thú còn số tiền 500.000đ S đã giao nộp, đồng thời bà Đ cũng đã giao nộp toàn bộ số tiền 24.000.000đ cho cơ quan Công an.

Anh Ngọ D Th khai báo số tiền anh để trong cặp bị S trộm cắp bao gồm 2.300.000đ là tiền cá nhân của anh và 39.297.034đ (Ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn không trăm ba mươi tư đồng) là số tiền điện tháng 4/2022 mà anh đã thu của 86 hộ dân ở thị trấn Thiệu Hóa. Tổng số tiền anh bị mất là: 41.597.034đ (Bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn không trăm ba mươi tư đồng). (BL: 103-107)

Tại Biên Kết luận số 2076/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khẳng định toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật. Đồng thời Cơ quan CSĐT cũng đã yêu cầu định giá đối với chiếc cặp màu đen mà Đỗ Thế S trộm cắp cùng với số tiền. Tại bản kết luận số 09/2022/HĐ-ĐGTS cho biết tại thời điểm định giá chiếc cặp sách màu đen có giá trị: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). (BL: 422-431)

Về dân sự: Đỗ Thế S đã trả số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) cho anh Ngọ D Th. Anh Thành đã nhận lại tổng số tiền là: 41.500.000đ (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận lại tiền và các tài sản khác anh Thành không có yêu cầu bồi th dân sự gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Thế S.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS - TH ngày 07/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Thế S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Đỗ Thế S từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 Tháng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thế S 01 (Một) điện thoại di động Redmi Noted 4 màu đen imei1: 8656840330557444, imei2: 865684033057451, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) áo gió kẻ sọc đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen có chữ Adidas; 01 (Một) đôi dép tông màu đen có quai dép màu trắng có chữ MXD; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, viền trắng có chữ TIPHU.

Trả lại cho chị Đỗ Thị H 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ trắng BKS 36M1-5929, xe bị vỡ yếm trước bên trái, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thế S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, tại địa phận gần bãi cát thuộc tiểu khu 5, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Đỗ Thế S đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Ngô D Th, có hành vi lén lút trộm cắp chiếc cặp da để trên häng xe máy của anh Thành, bên trong cặp da gồm hóa đơn thu tiền điện và số tiền là 41.500.000đ (Bốn một triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi tH cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị bệnh xã hội nên phải tH xuyên thăm khám, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt phạt tù, cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bị cáo lại bị bệnh; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Thế S đã khắc phục hậu quả, bồi tH cho bị hại, Bị hại không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động Redmi Noted 4 màu đen imei1: 8656840330557444, imei2: 865684033057451, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) áo gió kẻ sọc đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen có chữ Adidas; 01 (Một) đôi dép tông màu đen có quai dép màu trắng có chữ MXD; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, viền trắng có chữ TIPHU. Đây là tài sản của bị cáo S, tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng được nhận lại số tài sản trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ trắng BKS 36M1-5929, xe bị vỡ yếm trước bên trái, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, đây là tài sản của chị Đỗ Thị H, giấy đăng ký xe mang tên chị Đỗ Thị H. Chị H cho bị cáo S mượn để đi lấy hàng, việc bị cáo S sử dụng xe đi trộm cắp chị H không biết, chị H có đơn xin nhận lại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại chiếc xe cho chị H là phù hợp.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thế S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Đỗ Thế S 21 (Hai một) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 (Bốn hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thế S cho Ủy ban nhân dân xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thế S 01 (Một) điện thoại di động Redmi Noted 4 màu đen imei1: 8656840330557444, imei2: 865684033057451, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) áo gió kẻ sọc đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen có chữ Adidas; 01 (Một) đôi dép tông màu đen có quai dép màu trắng có chữ MXD; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, viền trắng có chữ TIPHU.

Trả lại cho chị Đỗ Thị H 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ trắng BKS 36M1-5929, xe bị vỡ yếm trước bên trái, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 08/7/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Thế S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

